

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH TH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 16 - 02 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Sanh và bà Đỗ Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Th Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Th Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Th Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST - DS ngày 19 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quý tín dụng nhân dân D

Địa chỉ: Phố Th, xã D, huyện Tr, tỉnh Thn Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn T - Phó giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 05 ngày 06/10/2021).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Th1 - Sinh năm 1971

Chị Mai Thị Th - Sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Phố Th, xã D, huyện Tr, tỉnh Th Hóa.

Chỗ ở: Thôn 6, xã D, huyện Tr, tỉnh Th Hóa.

Tại phiên tòa có ông T xin xét xử vắng mặt; anh Th1 và chị Th vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn T trình bày:

Theo giấy đề nghị vay vốn của gia đình anh Lê Văn Th1 chị Mai Thị Th, mục đích để: Làm gia trại. Quỹ tín dụng nhân dân Dân Lý (sau đây gọi là Quỹ tín dụng Dân Lý) đã phê duyệt hồ sơ và đồng ý cho vợ chồng anh Lê Văn Th1 vay số tiền, cụ thể như sau:

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, vợ chồng ông Th1 và bà Th có ký hợp đồng tín dụng số 706/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân Dân Lý :

- Số tiền vay là: 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng)
- Thời hạn vay 12 tháng từ ngày nhận tiền vay
- Hình thức cho vay: Vay tín chấp
- Lãi suất trong hạn: 1%/tháng (12%/năm)
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn là 1,5%/tháng (18%/năm)
- Ông Th1 và bà Th nhận tiền theo giấy nhận nợ ngày 20/8/2020

Thời gian đầu gia đình thực hiện nghĩa vụ rất tốt nhưng cho đến đầu năm 2021 thì gia đình bắt đầu có biến cố vợ chồng mỗi người ở một nơi và không thực hiện trả nợ lãi cho quỹ nữa. Quỹ đã nhiều lần làm việc với gia đình và yêu cầu trả nợ nhưng gia đình vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy quỹ tín dụng đã làm đơn kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th1 bà Th phải trả nợ cho Quỹ tín dụng Dân Lý số tiền cụ thể như sau:

- Số tiền nợ gốc là: 200.000.000đồng;

- Số tiền lãi là: 33.753.000đồng. Bao gồm:

+ Lãi trong hạn từ ngày 20/8/2020 đến ngày 20/8/2021: 200.000.000đồng x 1%/tháng x 12 tháng = 24.000.000đồng. Số tiền lãi này ông Th1 và bà Th đã Th toán được 8.000.000đồng, số tiền lãi còn nợ lại: 16.000.000đồng

+ Lãi quá hạn tính từ ngày 21/8/2021 nay là 16/02/2022 là 180 ngày quá hạn lãi suất là 1,5%/tháng (18%/năm) tức số tiền lãi được tính là: (200.000.000 đồng x 18%/năm x 180 ngày)/365 ngày = 17.753.000 đồng số lãi này ông Th1 - bà Th chưa Th toán.

Tính đến nay ngày 16/02/2022 ông Th1, bà Th còn nợ tổng số tiền là 233.753.000đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc: 200.000.000 đồng

- Lãi trong hạn: 16.000.000 đồng

- Lãi quá hạn: 17.753.000đồng

Đề nghị Tòa án buộc anh Lê Văn Th1 và bà Mai Thị Th phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 233.753.000đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi giải quyết xong vụ án.

* Tại bản tự khai của anh Lê Văn Th1 được thể hiện như sau: Ngày 20/8/2020 vợ chồng anh có ký hợp đồng tín dụng với Quỹ tín dụng Dân Lý để

vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay ghi trong hợp đồng là làm gia trại. Tôi đã trả được 8.000.000đ tiền lãi đến nay do bệnh dịch nên từ tháng 02/2021 chưa trả được thêm tiền lãi. Nay Quỹ tín dụng đòi nợ, nguyện vọng của anh là điều kiện làm ăn thua lỗ nên xin khất đến 30/12/2022 trả 100 triệu và 30/12/2023 trả hết tiền gốc còn lại, số tiền lãi cho vào nợ xấu và xin được giảm lãi. Về vợ là chị Mai Thị Th hiện nay vợ chồng đã sống ly thân.

Đối với chị Mai Thị Th, Tòa án đã triệu tập nhưng chị không đến làm việc, nên không có ý kiến của chị về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Trong quá trình từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ quy định của pháp luật, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Lê Văn Th1 và chị Mai Thị Th không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục và phiên tòa cũng được hoãn lần thứ nhất. Ông Nguyễn Tuấn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Th1, chị Th và ông T.

[2]. Về hình thức và quan hệ pháp luật: Hợp đồng tín dụng (thỏa thuận cho vay) số 706/HĐTD ngày 20/8/2020 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Dân Lý với anh Lê Văn Th1 và chị Mai Thị Th, mục đích vay tiền là đầu tư gia trại. Do vậy khi phát sinh tranh chấp Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết là theo đúng thẩm quyền.

[3]. Về nội dung: Hợp đồng vay vốn được các bên ký kết theo đúng quy định của pháp luật, nội dung các điều khoản cam kết trong hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của các bên được pháp luật cho phép.

Sau khi nhận tiền vay, gia đình anh Lê Văn Th1 không trả số tiền nợ đầy đủ theo thỏa thuận, nhiều lần Quỹ tín dụng yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng anh

Th1 vẫn không trả nợ cho Quỹ tín dụng. Nên Quỹ tín dụng yêu cầu giải quyết là đúng pháp luật.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện: Quá trình thực hiện hợp đồng và số tiền vay: Trên cơ sở giấy đề nghị vay vốn, gia đình anh Th1 đã được Quỹ tín dụng cho vay 200.000.000đ, được giải ngân 01 lần, thể hiện tại giấy nhận nợ, phiếu chi ngày 20/8/2020 kèm theo hợp đồng tín dụng. Các bên thống nhất cách tính lãi theo Điều 3 HĐTD và giấy nhận nợ ngày 20/8/2020.

Về thực hiện hợp đồng và số tiền phải trả:

Theo hợp đồng tín dụng gia đình anh Th1 đã nhận tiền vay 01 lần vào ngày 20/8/2020 với số tiền vay 200.000.000đ, nhận tiền mặt. Kỳ hạn trả nợ toàn bộ tiền gốc vào ngày 20/8/2021, kỳ hạn trả lãi hàng tháng.

Quá trình thực hiện anh Th1 đã trả được số tiền nợ như sau:

- Tiền nợ gốc anh Th1 chưa Th toán. Đến nay vẫn còn nợ 200.000.000đ tiền gốc.

- Tiền nợ lãi: Qua 03 lần trả tiền lãi anh Th1 đã trả được 8.000.000đ tiền lãi. Bao gồm: Ngày 30/9/2020 trả 2.000.000đ; ngày 04/12/2020 trả 4.000.000đ; ngày 12/01/2021 trả 2.000.000đ.

Đến nay gia đình anh Th1 còn: Nợ gốc: 200.000.000.000 đồng; Nợ lãi: 33.753.000đ. Tổng cộng: 233.753.000đ. HĐXX thấy rằng:

- Đối với số tiền nợ gốc do anh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, quá trình trả nợ gốc anh Th1 không trả được tiền nợ gốc theo thỏa thuận vào ngày 20/8/2021, quỹ tín dụng đã thông báo nhưng gia đình anh không trả nên cần buộc anh Th1 và chị Th phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000đ.

- Đối với số tiền nợ lãi thì thấy rằng:

Tiền lãi trong hạn được tính: $1\%/tháng \times 200.000.000đ \times 12 tháng = 24.000.000đ$, đã trả được 8.000.000đ, còn nợ lại 16.000.000đ.

Tiền lãi quá hạn: Do đã quá thời hạn trả tiền gốc vào ngày 20/8/2021 nhưng không trả được, thì số tiền này đã chuyển nợ quá hạn. Theo giấy nhận nợ và HĐTD nên vào ngày 21/8/2021 là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc vì không trả tiền, thời điểm phát sinh lãi quá hạn là vào ngày 21/8/2021 đến ngày 16/02/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là 180 ngày = 17.753.000đ ($200.000.000đ \times 18\%/năm \times 180 ngày : 365 ngày$).

Như vậy tính đến nay 16/02/2022 anh Th1 và chị Th còn nợ số tiền là: 233.753.000đ theo hợp đồng tín dụng số 706/HĐTD ngày 20/8/2020 và giấy nhận nợ, phiếu chi ngày 20/8/2020. Xét thấy đây là yêu cầu thực tế và phù hợp với thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận yêu

cầu và buộc anh Th1 và chị Th phải Th toán cho Quỹ tín dụng Dân Lý toàn bộ khoản tiền trên.

[5]. Về áp dụng án lệ: Do đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo quy định của pháp luật đối với các khoản tiền vay của tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải Th toán cho bên cho vay theo hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa Th toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi Th toán xong khoản nợ gốc này. Nên cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Th1 chị Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 11.687.650đ.

Quỹ tín dụng Dân Lý không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các TCTD; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao về xác định lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Dân Lý.

Buộc anh Lê Văn Th1 và chị Mai Thị Th phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Dân Lý số tiền nợ đến ngày 16/02/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 233.753.000đồng (Hai trăm ba ba triệu bảy trăm năm ba nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 200.000.000đồng, tiền nợ lãi là 33.753.000đồng.

Anh Th1 và chị Th tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/02/2022 đối với khoản nợ gốc còn lại cho đến khi Th toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi xuất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (thỏa thuận cho vay) số 706/HĐTD ngày 20/8/2020 và giấy nhận nợ ngày 20/8/2020.

2. Về án phí:

- Anh Lê Văn Th1 và chị Mai Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 11.687.650đồng.

- Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Dân Lý số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.651.000đ theo biên lai thu số 0006327 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Th Hoá.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Th Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Ngọc Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đình Sanh

Đỗ Thị Hằng

Hoàng Ngọc Tuấn

